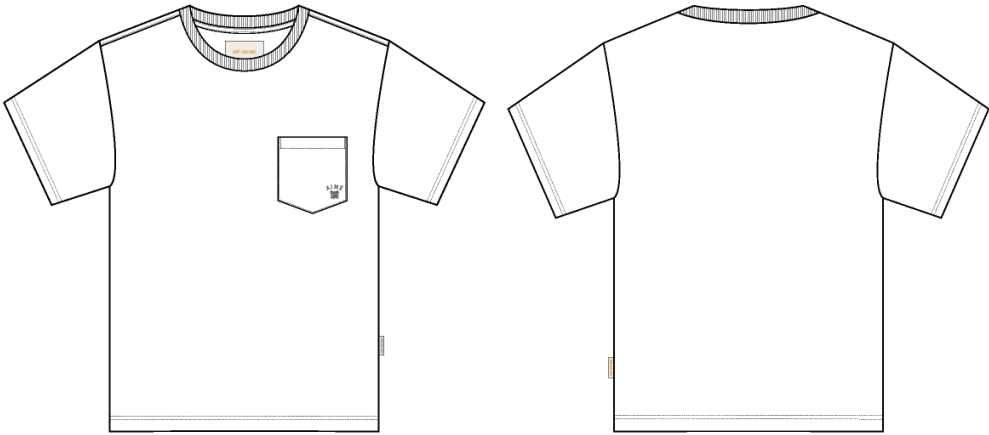
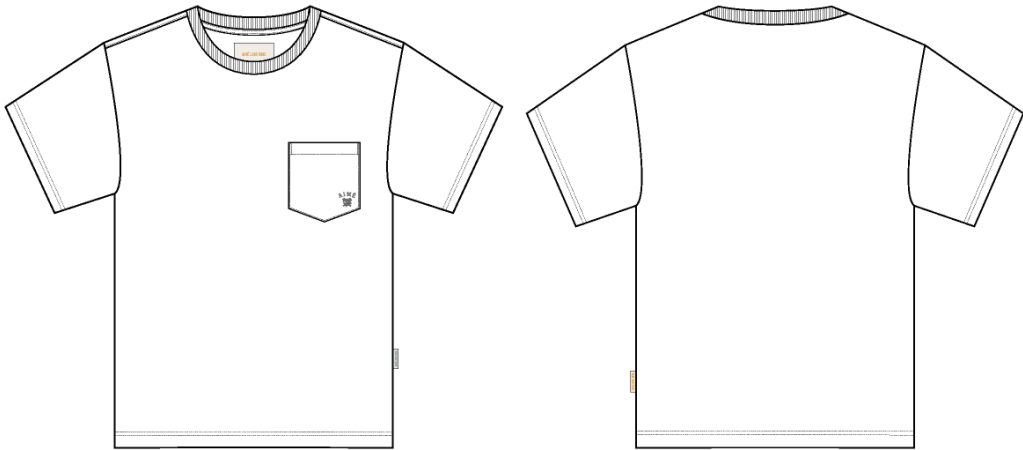




Name	SS Seasonal Queens Crest Tee
Style No.	FW25CT068
Division	Mens
Category	Tees
Season	Fall/Winter
Year	2025
Size Scale	M -Sample size XS S M L XL XXL
Style Status	Adopted
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Wes
TD Name	Anastasiya
Created by/Author	2/20/2025 Anastasiya Zolotova anastasiya.zolotova@aimeleondore.com

SS Seasonal Queens Crest Tee



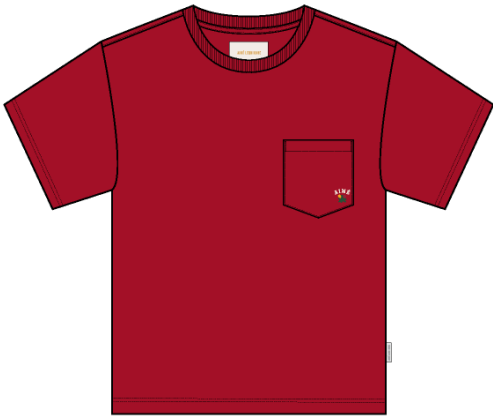
1_B&W-1



PINE GROVE



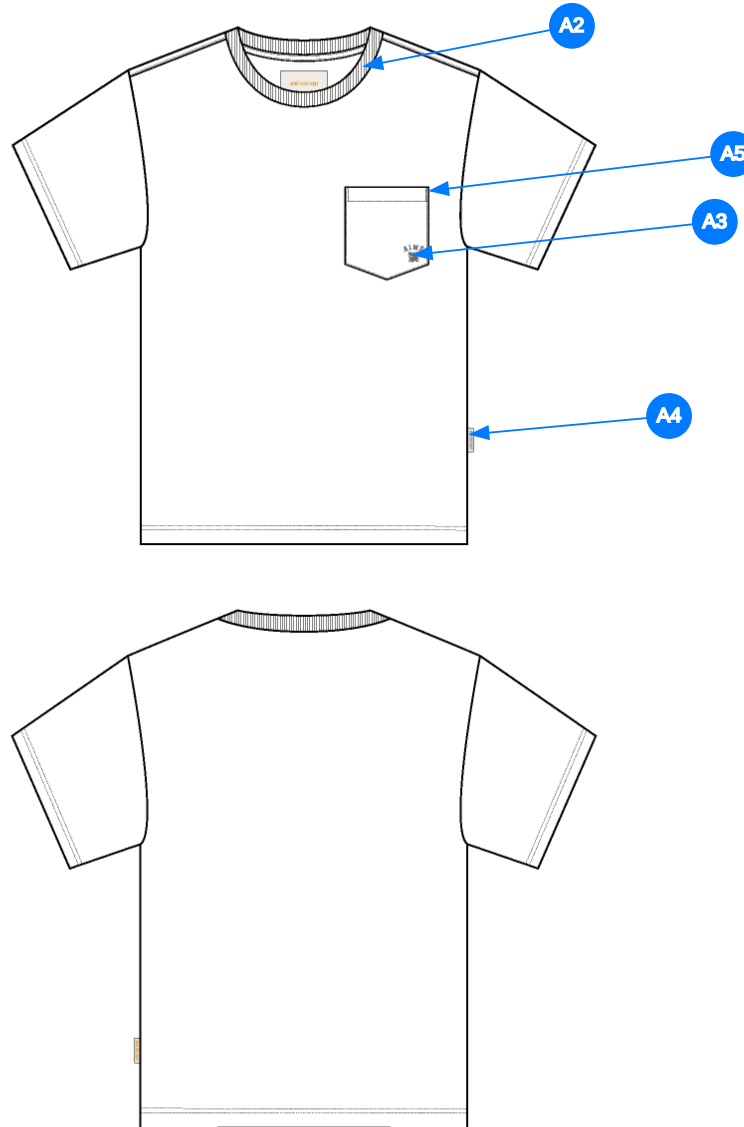
NAVY BLAZER



EQUESTRIAN RED

2_CLR-1

A1

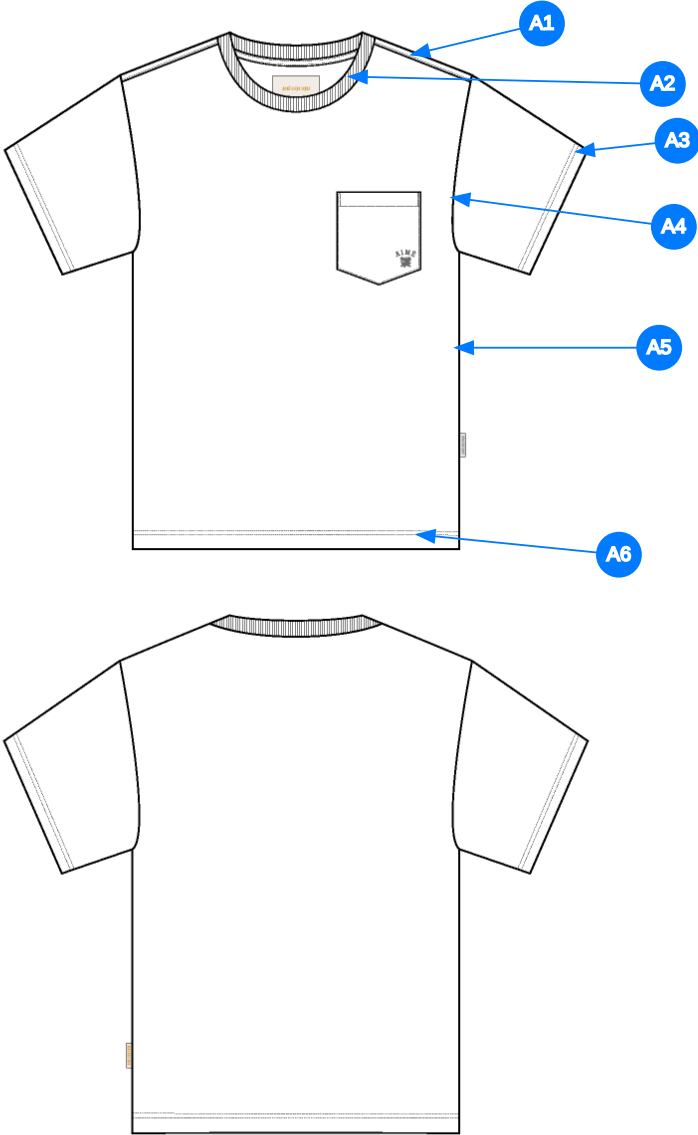


Comments (5)

- A1 FIT: REGULAR FIT BLOCK (CREST POCKET TEE)
- A2 1X1 RIB DOUBLED @ COLLAR - JERSEY TAPE ALONG BACK NECK
- A3 EMBROIDERED ARTWORK @ WL CHEST POCKET - SEE SEPARATE FILE FOR ARTWORK DETAILS
- A4 ALD LABEL @ SIDE SEAM
- A5 PATCH POCKET @ WL CHEST

- 1. fit tham khảo regular fit block
- 2. rib tại cổ - viền cổ sau bằng vải chính
- 3. hình thêu tại túi ngực
- 4. nhãn cờ tại sườn ngoài
- 5. túi patch tại ngực trái

3_Construction Details-1



Comments (6)

- A1 STRADDLE STITCH @ SHOULDER SEAM
- A2 CLEAN SEAM FINISH @ NECK
- A3 1/4" DN TS @ SLEEVE HEM - TURNBACK W/ COVERLOCK STITCH
- A4 CLEAN SEAM FINISH @ ARMHOLE
- A5 CLEAN SEAM FINISH @ SIDE SEAM
- A6 1/4" DN TS @ BOTTOM HEM - TURNBACK W/ COVERLOCK STITCH

- 1. điều rẽ tại đường may vai
- 2. may sạch tại cổ
- 3. điều 2 kim 1/4" tại lai tay
- 4. may sạch tại nách
- 5. may sạch tại đường may sườn
- 6. điều 2 kim 1/4" tại lai áo

4_Stitching Details-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Front Body Length	HPS to bottom edge	true	Full	1/4 in	27 1/2 in
Back Body Length	CB neck seam to bottom edge	true	Full	1/4 in	26 3/4 in
Shoulder Seam Forward	HPS to seam	false	Full	1/8 in	1/2 in
Shoulder Slope	Shoulder point perpendicular to HPS	false	Full	1/4 in	2 in
Front Neck Drop	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	4 in
Back Neck Drop	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	3/4 in
Back Neck Width	Seam to seam at back neck, at HPS point	false	Full	1/4 in	7 3/4 in
Minimum Neck Stretch		true	Half	0 in	11 1/2 in
Neck Trim Height	Neck Seam to trim edge	false	Full	1/8 in	13/16 in
Across Shoulder	Seam to seam	false	Half	1/4 in	18 in
Across Front	7" dwn from HPS, Seam to seam	false	Half	1/4 in	16 1/2 in
Across Back	7" dwn from HPS, Seam to Seam	false	Half	1/4 in	16 3/4 in
Chest Width	1" Below armhole- edge to edge	true	Half	1/4 in	21 1/2 in
Bottom Opening Width- At Edge	At bottom edge	true	Half	1/4 in	21 1/2 in
Bottom Hem Height	Bottom edge to stitch line or trim seam	false	Full	1/8 in	3/4 in
Sleeve Length from CB Neck - Short	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	true	Full	1/4 in	18 1/2 in
Armhole Drop	Below HPS - measure perpendicular	false	Full	1/4 in	11 1/4 in
Bicep Width	1" below armhole- edge to edge	false	Half	1/4 in	8 in
Sleeve Opening Width- At Edge	At edge	false	Half	1/4 in	7 1/4 in
Sleeve Hem Height	Hem height	false	Full	1/8 in	3/4 in
Pocket Position from HPS	HPS to top of pocket	false	Full	1/8 in	8 in
Pocket Position from CF	True CF to pocket edge	false	Full	1/8 in	1 3/4 in
Chest Pocket Height	Edge to edge	false	Full	1/8 in	5 1/8 in
Chest Pocket Width	Edge to edge	false	Full	1/8 in	4 1/4 in
Pocket Hem Height	Edge to stitch line	false	Full	1/8 in	3/4 in
Embroidery Placement from Bottom of Pocket		false	Full	1/8 in	3/4 in
Embroidery Placement in from WL side Pocket edge	WL edge of pocket to embroidery	false	Full	1/8 in	1/2 in
Loop Label Placement at Sideseam	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	false	Full	1/8 in	7 in

Development Notes - Anastasiya Zolotova

CREATED ON FEB 10, 2025 8:23 PM

FW25CT068 SS Seasonal Queens Crest Tee
Date: 2/10/25
Status: Requesting 1st Fit
TD: Anastasiya

Fit: Please follow "Regular" T-Shirt Block w/below updates:
Please add WL chest pocket measurements in spec.

Fit: vui lòng tham fit "ragular T-Shirt Block với thay đổi bên dưới:
thêm túi tại ngực trái thông số như trang spec.

FW25CT068		Size Specifications - Graded Measurements					
Sample Size: M							
POINT OF MEASURE		HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	EXPECTED M
Front Body Length	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC	HPS to bottom edge	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN MÉP LẠI	true	Full	1/4 in	27 1/2 in
Back Body Length	DÀI ÁO THÂN SAU	CB neck seam to bottom edge	DÀI ÁO THÂN SAU GIỮA CỔ SAU ĐẾN MÉP LẠI	true	Full	1/4 in	26 3/4 in
Shoulder Seam Forward	CHÒM VAI	HPS to seam	CHÒM VAI ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	1/2 in
Shoulder Slope	XUÔI VAI	Shoulder point perpendicular to HPS	XUÔI VAI ĐO TỪ NGANG VAI ĐẾN ĐIỂM NGANG ĐỈNH VAI	false	Full	1/4 in	2 in
Front Neck Drop	HẠ CỔ TRƯỚC	HPS to neck seam	HẠ CỔ TRƯỚC TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	4 in
Back Neck Drop	HẠ CỔ SAU	HPS to neck seam	HẠ CỔ SAU TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	3/4 in
Back Neck Width	RỘNG CỔ SAU	Seam to seam at back neck, at HPS point	RỘNG CỔ SAU TỪ ĐƯỜNG MAY TỚI ĐƯỜNG MAY, ĐO TẠI ĐỈNH VAI.	false	Full	1/4 in	7 3/4 in
Minimum Neck Stretch	RỘNG CỔ TỐI THIỂU			true	Half	0 in	11 1/2 in
Neck Trim Height	TO BẮN BƠ CỔ	Neck Seam to trim edge	ĐƯỜNG MAY CỔ ĐẾN MÉP	false	Full	1/8 in	13/16 in
Across Shoulder	NGANG VAI	Seam to seam	ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	18 in
Across Front	NGANG THÂN TRƯỚC	7" dwn from HPS, Seam to seam	HẠ THĂNG 7" TỪ ĐỈNH VAI - ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	16 1/2 in
Across Back	NGANG THÂN SAU	7" dwn from HPS, Seam to Seam	HẠ THĂNG 7" TỪ ĐỈNH VAI - ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	16 3/4 in
Chest Width	RỘNG NGỰC	1" Below armhole- edge to edge	RỘNG NGỰC ĐO TỪ: HẠ 1" DƯỚI NGẮT TỪ NÁCH, ĐO TỪ MÉP ĐẾN MÉP	true	Half	1/4 in	21 1/2 in
Bottom Opening Width- At Edge	RỘNG LẠI ÁO - TẠI MÉP	At bottom edge	NGANG LẠI TẠI MÉP LẠI	true	Half	1/4 in	21 1/2 in
Bottom Hem Height	CAO LẠI ÁO	Bottom edge to stitch line or trim seam	TO BẮN LẠI TỪ MÉP ĐẾN ĐƯỜNG ĐIỀU	false	Full	1/8 in	3/4 in

Sleeve Length from CB Neck - Short	DÀI TAY TỪ GIỮA CỔ SAU	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	DÀI TAY ĐO 3 ĐIỂM TỪ GIỮA CỔ SAU ĐẾN ĐIỂM VAI ĐẾN MÉP TAY	true	Full	1/4 in	18 1/2 in
Armhole Drop	HẠ NÁCH	Below HPS - measure perpendicular	HẠ NÁCH: HẠ TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐIỂM NGANG NGẮN TỪ NÁCH	false	Full	1/4 in	11 1/4 in
Bicep Width	RỘNG BẮP TAY	1" below armhole- edge to edge	DƯỚI NÁCH 1" - MÉP ĐẾN MÉP	false	Half	1/4 in	8 in
Sleeve Opening Width- At Edge	RỘNG LẠI TAY - TẠI MÉP	At edge	TẠI MÉP	false	Half	1/4 in	7 1/4 in
Sleeve Hem Height	TỎ BẮN LẠI TAY	Hem height	MÉP ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	3/4 in
Pocket Position from HPS	VỊ TRÍ TÚI TRƯỚC DƯỚI ĐỈNH VAI	HPS to top of pocket	ĐỈNH VAI ĐẾN CẠNH TRÊN TÚI	false	Full	1/8 in	8 in
Pocket Position from CF	VỊ TRÍ TÚI TRƯỚC TỪ GIỮA TRƯỚC	True CF to pocket edge	GIỮA TRƯỚC ĐẾN MÉP TÚI	false	Full	1/8 in	1 3/4 in
Chest Pocket Height	CAO TÚI TẠI GIỮA TRƯỚC	Edge to edge	MÉP ĐẾN MÉP	false	Full	1/8 in	5 1/8 in
Chest Pocket Width	RỘNG TÚI	Edge to edge	MÉP ĐẾN MÉP	false	Full	1/8 in	4 1/4 in
Pocket Hem Height	CAO LẠI TÚI	Edge to stitch line	MÉP ĐẾN ĐIỀU	false	Full	1/8 in	3/4 in
Embroidery Placement from Bottom of Pocket	ĐỊNH VỊ HÌNH THÊU TỪ CẠNH DƯỚI TÚI		MÉP ĐẾN MÉP	false	Full	1/8 in	3/4 in
Embroidery Placement in from WL side Pocket edge	ĐỊNH VỊ HÌNH THÊU TỪ MÉP CẠNH TRÁI TÚI	WL edge of pocket to embroidery	CẠNH MÉP TRÁI TÚI ĐẾN HÌNH THÊU	false	Full	1/8 in	1/2 in
Loop Label Placement at Sideseam	VỊ TRÍ NHẪN CỎ TẠI ĐƯỜNG MAY SƯỜN	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	NHẪN SƯỜN: MAY SƯỜN TRÁI NGƯỜI MẶC - TỪ MÉP LẠI ĐẾN CẠNH DƯỚI NHẪN SƯỜN	false	Full	1/8 in	7 in